

Số: **88/2018/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Lai Châu, ngày 20 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **109/2018/TLST/HNGĐ** ngày **24 tháng 7 năm 2018**, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Mai P, sinh năm 1984;**

Địa chỉ: **tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.**

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985;**

Địa chỉ: **tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh L.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều **54, 55, 57, 81, 82, 83** của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **12 tháng 9 năm 2018**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **12 tháng 9 năm 2018** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Mai P và chị Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mai P và chị Nguyễn Thị L đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: Anh Nguyễn Mai P và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung tên là Nguyễn Mai L, sinh ngày 31/3/2010 và con tên Nguyễn Mai H, sinh ngày 11/02/2012 anh P và chị L thỏa thuận như sau:

+ Anh Nguyễn Mai P là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung tên Nguyễn Mai L, sinh ngày 31/3/2010 và con tên Nguyễn Mai H, sinh ngày 11/02/2012 cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Mai P không yêu cầu chị Nguyễn Thị L cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), chị L nhất trí.

+ Chị Nguyễn Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Nguyễn Mai P và chị Nguyễn Thị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Mai P và chị Nguyễn Thị L mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị L nhất trí để anh P nộp thay số tiền án phí mà chị L phải nộp là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Tổng cộng anh P phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Nguyễn Mai P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Mai P số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0003386 ngày 24/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Mường Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyền